

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xưởng cán dập tôn, thép hình, thép xây dựng Tân Hoàng Minh tại xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa của Công ty Cổ phần TMVT Tân Hoàng Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xưởng cán dập tôn, thép hình, thép xây dựng Tân Hoàng Minh tại xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa; Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ cho thuê đất thực hiện dự án xưởng cán dập tôn, thép hình, thép xây dựng Tân Hoàng Minh tại xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa; Quyết định số 3521/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc cho Công ty cổ phần TMVT Tân Hoàng Minh chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất tại xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa để thực hiện dự án Xưởng cán dập tôn, thép hình, thép xây dựng Tân Hoàng Minh;

Xét Văn bản số 437/STNMT-BVMT ngày 15/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Xưởng cán dập tôn, thép hình, thép xây dựng Tân Hoàng Minh tại xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa của Công ty Cổ phần TMVT Tân Hoàng Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1853/Tr-STNMT ngày 11/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xưởng cán dập tôn, thép hình, thép xây dựng Tân Hoàng Minh (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần TMVT Tân Hoàng Minh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xưởng cán dập tôn, thép hình, thép xây dựng Tân Hoàng Minh của Công ty cổ phần TMVT Tân Hoàng Minh thực hiện tại xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa, Giám đốc Công ty cổ phần TMVT Tân Hoàng Minh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hoằng Trinh (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xưởng cán dập tôn, thép hình, thép xây dựng Tân Hoàng Minh
tại xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xưởng cán dập tôn, thép hình, thép xây dựng Tân Hoàng Minh.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần TMVT Tân Hoàng Minh.
- + Đại diện: Bà Vũ Thị Hồng - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: SN 124, Khu 6, Phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô: Phạm vi khu đất được xác định tại các thửa đất số 401, 402, 403, 405, 406 và một phần các thửa đất số 391, 392, 393, 394, 395, 400, 404, 407 thuộc tờ bản đồ số 8a; các thửa số 30, 31 và một phần các thửa đất số 29, 32 thuộc tờ bản đồ số 11a, bản đồ địa chính xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa, tỷ lệ 1/2000, đo vẽ năm 2001 với tổng diện tích 5.026,2 m².
- Loại hình sản xuất dự án: Gia công thép hình và tôn sóng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:
 - + Các hạng mục công trình chính: Xưởng cán thép 01 tầng diện tích 555m²; xưởng cán tôn 01 tầng 555m²; kho hàng xuất 01 tầng 480m²; nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm 02 tầng diện tích 60m²; Nhà điều hành nghỉ ca công nhân 02 tầng 159m².
 - + Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà để xe; Nhà vệ sinh; sân đường nội bộ, khuôn viên cây xanh,...
 - + Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống xử lý nước.
- Hoạt động của dự án:
 - + Xây dựng các công trình phục vụ Dự án;
 - + Vận hành Dự án: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, gia công thép hình và tôn sóng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát quang thực vật, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Gia công thép hình và tôn sóng tại dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Các tác động môi trường chính:

- Tác động đến môi trường nước: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, nước vệ sinh máy móc, thiết bị.

- Tác động đến môi trường không khí: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển, thiết bị máy móc thi công.

- Tác động do chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công; chất thải rắn phát quang; đất rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Tác động do chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ các máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

- Tác động do tiếng ồn, độ rung và các sự cố môi trường: cháy nổ, ngập lụt, tai nạn giao thông, tai nạn lao động,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh khoảng 1,32 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển,...phát sinh khoảng 4,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường/chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 16 kg/ngày trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật là 0,93m³.

+ Chất thải từ quá trình bóc lớp đất bề mặt là 809,48m³.

- + Đất đào hố móng tận thu đắp hố móng còn thừa 423,24m³.
- + Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như đất, cát, đá,... khoảng 29,62 tấn; mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha, bao bì xi măng các loại: 10,81tấn;

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 50,4 kg/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy; dầu, mỡ thải.
- Chất thải lỏng nguy hại không phát sinh do quá trình thi công ngắn, hoạt động (ca máy) không nhiều vì vậy dầu đầu máy chưa cần phải thay hoặc thay dầu máy tại các gara ô tô trên địa bàn huyện.

3.1.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên nhiên vật liệu; các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Các tác động môi trường chính:

- Tác động đến môi trường nước: Nước mưa chảy tràn, nước thải từ quá trình sinh hoạt của công nhân viên tại dự án.
- Tác động đến môi trường không khí: Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, từ quá trình sản xuất (bụi vãi từ quá trình cắt may,...); từ hoạt động đốt than lò hơi, vận hành máy phát điện... thông số ô nhiễm đặc trưng của bụi, khí thải gồm: Bụi, CO, NO₂, CO₂, SO₂,...
- Tác động do chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại dự án và khách giao dịch tại dự án; chất thải rắn từ hoạt động gia công thép hình và tôn sóng tại dự án.
- Tác động do chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên, khách vắng lai; quá trình bảo dưỡng thiết bị máy móc của dự án.
- Tác động do tiếng ồn phát ra từ động cơ và do sự rung động của các bộ phận xe, máy móc, tiếng ồn từ ống xả, ống khói, tiếng ồn do đóng cửa xe, còi xe, tiếng rít phanh,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải từ hoạt động của cán bộ, nhân viên, khách giao dịch tại dự án có lưu lượng khoảng 1,4 m³/ngày.đêm (nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: 0,45m³/ngày; nước thải nhà vệ sinh: 0,45m³/ngày; nước thải nhà bếp: 0,5m³/ngày). Nước thải phát sinh từ xử lý khí thải buồng phun sơn khoảng 0,7m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động của máy phát điện dự

phòng; bụi từ hoạt động bốc xếp hàng hóa lên, xuống xe; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, từ quá trình phun sơn,... Thành phần khí thải chủ yếu: bụi, NH_3 , NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 11kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại,...; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp,...

- Chất thải rắn sản xuất phát sinh khoảng 25,75kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thép phế liệu rơi vãi, mặt sắt, sắt phoi, vảy sắt, thép thừa phát sinh trong quá trình sản xuất như (như hàn, cắt, mài, làm sạch bề mặt,...).

- Chất thải là bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: 0,007 m³/ngày.

3.2.5. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ dự án chủ yếu là giẻ lau dính dầu phát sinh trong khi sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, bóng đèn huỳnh quang, pin, ac quy,...: khối lượng khoảng 122kg/năm.

3.2.6. Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư và các tác động khác

Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư phát sinh từ quá trình sản xuất; từ phương tiện ra vào nhà máy,...; các rủi ro, sự cố môi trường: sự cố cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng hệ thống xử lý chất thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần đường thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (có kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 40m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân được thu gom tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 2m³ (kích thước 1,0m x 2,0m x 1,0m) để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung phía Bắc của dự án.

- Đối với nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom vào 01 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích bể chứa chất thải khoảng 2,0 m³ (02 buồng, kích thước

mỗi buồng: rộng 0,8m, dài 1,2m, cao 2,1m). Định kỳ 2 ngày 1 lần thuê đơn vị chức năng đến hút đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng có dung tích 8m³ (kích thước 3m x 2,0m x 1,3m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE) để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường phía trước dự án trong phạm vi 1 km từ dự án về phía Đông, Tây dự án được tưới với tần suất ít nhất 04 lần/ngày sao cho bề mặt cần làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa. Nước dùng để làm ẩm được lấy từ tuyến mương hiện trạng phía Nam dự án.

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều dài rào tôn là 306m, chiều cao rào tôn là 2,5m.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

Trang bị 03 thùng đựng rác loại 20 lít/thùng tại khu lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân. Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Đối với cát, đá rơi vãi sẽ tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án.

- Đối với loại chất thải rắn như bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng, đầu que hàn, vỏ thùng sơn,... được thu gom, bán phế liệu hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc tầng đất bề mặt trên phần diện tích đất trồng lúa được tận dụng để trồng cây, thậm chí thuộc khuôn viên của dự án với diện tích 978,8m²; đất từ quá trình đào hố móng sẽ được đắp hoàn trả phần thi công hố móng, phần còn lại sẽ được tận dụng đắp nền dự án.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị ít nhất 02 thùng chứa (dung tích 60 lít/thùng) có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định, lưu trữ tạm tại khu vực có diện tích 15 m² cạnh khu vực lán trại.

- Chất thải lỏng nguy hại: Không phát sinh do thời gian thi công ngắn

hoặc chủ dự án nếu thay dầu hoặc sửa chữa sẽ đến các gara ô tô trên địa bàn huyện.

- Sau khi kết thúc quá trình xây dựng, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

a. Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5,0 km/h.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30).

b. Biện pháp giảm thiểu độ rung

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời gần các khu dân cư;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn.

Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống máng thu nước mái, ống nhựa PVC, cửa thu nước dẫn về hệ thống rãnh thoát nước mưa có hố gas để lắng cặn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung phía Bắc của dự án.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng 01 bể tự hoại 3 ngăn (thể tích 6 m³); sau đó, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 5,0 m³/ngày.đêm đặt tại phía Đông Bắc của Dự án để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải phát sinh từ rửa tay chân, tắm giặt được dẫn về hố lắng, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 5,0 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý cùng nước thải từ nhà vệ sinh.

- Nước thải nhà bếp được xử lý qua bể tách dầu mỡ, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 5,0 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý cùng nước thải từ nhà vệ sinh.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án, công suất 5,0 m³/ngày.đêm có quy trình, công nghệ xử lý như sau:

Nước thải → Ngăn lắng + điều hòa → Ngăn lọc thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Thoát ra mương tiếp nhận phía Bắc dự án.

- Nước thải phát sinh từ dự án sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được tận dụng tưới cây, rửa đường khu vực dự án.

- *Nước thải từ xử lý khí thải buồng phun sơn:* Đối với loại nước thải này phát sinh không nhiều, được lắng để sử dụng tuần hoàn trong việc hấp thụ bụi sơn.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Tại các nhà kho, nhà gia công thép hình và tôn sóng,... phải lắp quạt thông gió.

- Chủ dự án phải cử nhân viên thường xuyên quét dọn thu gom rác hằng ngày và phun nước giảm thiểu bụi với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

- Trồng cây xanh tại khu vực sân vườn nhằm điều hòa vi khí hậu trong khu vực dự án cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- Tại buồng phun sơn: Chủ dự án lắp đặt 01 quạt hút công suất 350PA và xây dựng 01 bể nước để hấp thụ bụi sơn.

- Đối với hệ thống thu gom, thoát nước thải: Được định kỳ nạo vét, khơi thông dòng chảy theo quy định.

- Máy phát điện được lắp đặt trong phòng riêng tách biệt với khu vực sản xuất, khu văn phòng ít nhất 10m để giảm các tác động do khí thải và tiếng ồn đến công nhân.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- *Đối với chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Bố trí khoảng 02 thùng rác loại 20 lít/thùng, có nắp đậy đặt tại nhà điều hành và nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm. Trang bị 03 thùng loại 60 lít/thùng đặt tại khu nhà bếp và tại 02 nhà xưởng mỗi vị trí 01 thùng;

+ Đối với các loại chất thải rắn có thể tái chế như: thủy tinh, nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, ..được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn khu vực;

+ Đối với các loại chất thải rắn không thể tái chế được thu gom riêng và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 02 lần/ngày.

- *Đối với chất thải rắn sản xuất:*

+ Vụn, mặt thép,... được phân loại ngay tại các xưởng sản xuất sau đó thu gom về kho chứa chất thải sản xuất sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các loại chất thải khác như: Vỏ thùng sơn, xỉ hàn,... thuộc loại chất thải nguy hại nên thu gom để thuê đơn vị có chức năng đi xử lý theo quy định.

- *Bùn thải từ quá trình XLNT:*

Đối với bùn thải từ công trình XLNT tập trung được chủ dự án định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút vận chuyển, đem đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

- Đối với chất thải nguy hại dạng rắn: Được chủ đầu tư thu gom vào 03 thùng chứa có nắp loại 60lit sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng đến đem đi xử lý.

- Đối với chất thải nguy hại dạng lỏng:

+ Dầu máy thải đối với xe ô tô sẽ đến thay tại gara ô tô trên địa bàn, còn dầu máy thải của các máy cố định như máy đập, cán tôn, máy xả cuộn,... sẽ được thay tại cơ sở nên lượng dầu thải này sẽ được gom và đựng trong 01 thùng phi loại 100lit bằng nhựa có nắp đậy được dán nhãn sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng đem đi xử lý;

+ Đối với nước thải xử lý bụi sơn, định kỳ được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Tiếng ồn, độ rung:

+ Đối với nhà xưởng được xây dựng thông thoáng và cách âm bằng tấm lợp panel EPS, vừa cách âm, cách nhiệt rất tốt.

+ Sử dụng các loại máy cắt kim loại, máy hàn, máy xả cuộn tôn,... hiện đại ít có độ ồn.

+ Các xe vào cơ sở phải tắt máy khi không cần thiết.

+ Trồng các dải cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn lan truyền đi xa.

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

- Phòng chống cháy nổ:

Thiết kế và lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các cán bộ công nhân viên của cơ sở; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.